

Bản án số: **398/2020/HS-PT**  
Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Sơn

Bà Đinh Thị Kiều Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 292/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Đình T**, sinh năm 1979, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đình T1, sinh năm 1941 (Đã chết) và bà Hồ Thị Thúy V, sinh năm 1955 (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980 và 03 người con là Trần Minh T3, sinh năm 2009, Trần Minh T4, sinh năm 2011 và Trần Minh T5, sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Bị hại:** Anh **Ngô Thành L1**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp C1, xã C2, huyện L2, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T có quan hệ quen biết với anh Ngô Thành L1, sinh năm 1972, thường trú tại ấp C1, xã C2, huyện L2, tỉnh Đồng Nai do cùng có giao dịch, mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu vực xã L3, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 09 giờ ngày 30/12/2019, anh L1 đến nhà bà Lê Thị P (sinh năm 1959, thường trú tại xã L3, huyện C, tỉnh Đồng Nai) để nhờ bà Phú dẫn đi xem đất để mua, sau đó ngồi uống nước bên hông nhà của bà Phú. Biết anh L1 đang ở đây nên T đến gặp anh L1 nói chuyện sau đó 02 bên cãi nhau vì T cho rằng anh L1 “phá giá” việc mua bán đất của T tại khu vực (xã L3, huyện C). Sau đó, T bỏ đi về quán cà phê gần Văn phòng công chứng đất đai Thanh Bình thuộc ấp S1, xã L3, huyện C. Tại đây, T gặp Nguyễn Văn V (sinh năm 1987, ngụ tại ấp S, xã L3, huyện C, tỉnh Đồng Nai). Vì vẫn còn bức tức nên T nhờ Vũ chở (bằng xe mô tô biển số 60B6-607.xx) quay lại nhà bà P để đánh anh L1. Nhưng khi đi T không nói cho V biết việc đó. Khi tới nhà của bà P thì V đứng ở ngoài đường, còn T đi tới chỗ anh L1 đang ngồi, tiếp tục chửi anh L1, khi anh L1 giải thích thì T dùng tay tát anh L1. Sau đó, lấy 01 cây gậy ba khúc giấu ở trong người ra đánh vào người anh L1, anh L1 giơ tay lên đỡ, thì bị T đánh trúng tay. Thấy sự việc như vậy, V đang đứng bên ngoài chạy vào thấy 01 con dao trên bàn ngay chỗ anh L1 ngồi, V cầm lên không cho anh L1 và T dùng để đánh nhau. Sau đó, V bỏ dao lại và cùng T đi về con anh L1 được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0189/TgT/2020 ngày 17/3/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Ngô Thành L1 bị: Tổn thương gãy 1/3 xương giữa trụ trái đã kết hợp xương hiện can xấu, lệch trục; sọc cẳng tay trái (kích thước 0,7 x 0,2cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Ngô Thành L1 là 23% (Hai mươi ba phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày

Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng cấp sơ thẩm xã xử lý đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Đình T đã bồi thường cho bị hại Ngô Thành L1 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu) đồng. Anh L1 không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/7/2020, bị cáo Trần Đình T đề nghị xem xét lại tội danh, xin được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là cũng đủ răn đe, giáo dục.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 09 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại nhà của bà Lê Thị P thuộc xã L3, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Do cùng muốn mua đất tại khu vực đồi 57, xã L3, huyện C. Bị cáo T và anh L1 đã gây gổ chửi bới nhau. Sau đó, bị cáo T đã sử dụng cây gậy ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Ngô Thành L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh L1 là 23% (Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0189/TgT/2020 ngày 17/3/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai)

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn trong việc mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo với ông Ngô Văn L1 mà bị cáo đã thiếu kiểm chế thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây thương tích cho người bị hại 23% là nghiêm trọng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thỏa đáng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục làm đơn đề nghị xem xét, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Vì cho rằng nguyên nhân bị cáo T gây án cũng có một phần lỗi của mình; bị cáo đã đến thăm hỏi và động viên tinh thần ông L1. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có công với nước nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo Trần Đình T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình T, sửa bản án sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử phạt bị cáo **Trần Đình T** 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Trần Đình T bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Cẩm Mỹ (2);
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Công an H. Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hồng Hương**